TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **75**/2018/QĐST-HNGĐ	*Đống Đa, ngày 18 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 740/2018/TLST-HNGĐ ngày 16/8/2018 về việc "tranh chấp Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Duy T, sinh năm 1982

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: số 10, ngõ L, phường Đ, quận X, thành phố H.

Bị đơn: **Chị Lưu Thị Quỳnh V**, sinh năm 1987

Hộ khẩu thường trú: số 10, ngõ L, phường Đ, quận X, thành phố H.

Nơi cư trú: số 55, ngõ 302 đường L, phường Q, quận Đ, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/9/2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về Hôn nhân và gia đình thụ lý số 740/2018/TLST-HNGĐ ngày 16/8/2018 về việc "Tranh chấp ly hôn".

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/9/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Duy T và chị Lưu Thị Quỳnh V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Duy T và chị Lưu Thị Quỳnh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận X, thành phố H ngày 18/3/2014. Trước khi kết hôn anh T và chị V chưa ai có vợ có chồng. Nay anh T và chị V cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận ông bà thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Bùi Duy T và chị Lưu Thị Quỳnh V thống nhất xác nhận anh chị có 01 con chung cháu Bùi Duy K (giới tính nam), sinh ngày 31/3/2015. Ly hôn, ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của anh T và chị V: Giao cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Duy K; anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện từ tháng 9 năm 2018 cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền thay thế.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nhà ở chung (động sản và bất động sản): Anh Bùi Duy T và chị Lưu Thị Quỳnh V thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ: Anh Bùi Duy T và chị Lưu Thị Quỳnh V thống nhất xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Bùi Duy T chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào 300.000 đồng anh T đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007571 ngày 15/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Anh T còn phải nộp 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bích Hạnh